TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIANG THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2017/QĐST-HNGĐ	*Giang Thành, ngày 13 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Kim P và anh Nguyễn Ngọc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim P và anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị P, anh C và nguyện vọng cháu Nguyễn Bùi Đăng K:

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Bùi Đăng K, sinh ngày 05/6/2006, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Bùi Đăng K1, sinh ngày 26/6/2012, giới tính: Nam cho chị Bùi Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị Bùi Kim P không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc C cấp dưỡng. Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh C lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Kim P và anh Nguyễn Ngọc C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị Kim P và anh Nguyễn Ngọc C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Bùi Thị Kim P nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004607 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, ngày 15/11/2017. Nay chị Bùi Thị Kim P được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giang Thành;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS H Giang Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Phước Lộc